

Bản án số: 597/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Đình Oanh T

Địa chỉ: số X, đường N, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Minh T

Địa chỉ: số X, đường T, Phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 của nguyên đơn bà Trần Đình Oanh T và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau: Bà T và Ông Lê Minh T tự nguyện quen biết và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 135/2015, quyển số 01/2015 ngày 10/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống hai vợ chồng không có thời gian dành cho nhau, thường xuyên mâu thuẫn gây gổ, đánh đập, hai người không hợp ý nhau, không chia sẻ lẫn nhau trong công việc và cuộc sống. Hai người đã

sống ly thân từ năm đầu năm 2017 đến nay. Hiện bà T nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được nên bà T xin được ly hôn với ông T.

Con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh Khánh T, sinh ngày 26/5/2016, hiện đang ở với bà T, bà T yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

Bị đơn Ông Lê Minh T trình bày: Ông đồng ý với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân và con chung, ông T đồng ý ly hôn với bà T.

Ông T đồng ý để bà T nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh Khánh T, sinh ngày 26/5/2016, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: ông T khai không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T, yêu cầu được nuôi con chung tên chung tên Lê Minh Khánh T, sinh ngày 26/5/2016 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng.

Bị đơn ông T đồng ý các yêu cầu của bà T, ông T đồng ý ly hôn với bà T, đồng ý để bà T nuôi con chung tên chung tên Lê Minh Khánh T, sinh ngày 26/5/2016 và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng, bắt đầu từ tháng 9/2017 cho đến khi trẻ trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật: Bà Trần Đình Oanh T yêu cầu được ly hôn với Ông Lê Minh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn Ông Lê Minh T cư ngụ tại Quận 10 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số kết hôn số 135/2015, quyền số 01/2015 do UBND phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2015, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Đình Oanh T và Ông Lê Minh T là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Bà T và Ông Lê Minh T chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có thời gian dành cho nhau, hay cãi vã và hay gây gỗ, đánh đập, hai người không hợp ý nhau, không chia sẻ lẫn nhau trong công việc và cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Qua hồ sơ thể hiện bà T cũng gửi đơn tại Tòa án nhân dân Quận 10 để yêu cầu ly hôn với ông T từ tháng 12 năm 2016, sau đó rút đơn. Nhưng nay bà T lại gửi đơn yêu cầu được ly hôn với ông T là thể hiện việc hai bên đương sự không thể hàn gắn, không còn tiếng nói chung cho cuộc hôn nhân này. Mặt khác hiện nay hai người mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến đời sống của nhau nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung:

Bà T, ông T có 01 con chung tên Lê Minh Khánh T, sinh ngày 26/5/2016, hiện đang ở với bà T, bà T yêu cầu được nuôi con chung.

Xét, trẻ Lê Minh Khánh T, sinh ngày 26/5/2016, là chưa đủ ba tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì trẻ dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, mặt khác trẻ Tâm hiện nay đang sống với bà T, và ông T đồng ý để bà T nuôi dưỡng trẻ Tâm, nên việc giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận việc ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng, thực hiện từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Theo đó ông T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà T, ông T được quyền thăm con mà không ai được cản trở nhưng ông T cũng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T.

Theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Theo đó bà T có quyền yêu cầu ông T và người nhà ông T tôn trọng quyền nuôi con của mình nhưng bà T và người nhà bà T cũng không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình thì trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cả nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định tại Điều 85 Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên trong các trường hợp sau, bị kết án về một trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con với lỗi vô ý hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Phá sản tài sản của con; Có lối sống đồi trụy; Xúi giục con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội. Theo đó bà T, ông T sẽ bị hạn chế quyền đối với con khi vi phạm những trường hợp vừa nêu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Đình Oanh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 5, khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Đình Oanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Đình Oanh T được ly hôn với Ông Lê Minh T.

Về con chung: Giao trẻ Lê Minh Khánh T, sinh ngày 26/5/2016 cho bà Trần Đình Oanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con Lê Minh Khánh T, sinh ngày 26/5/2016 mỗi tháng 3.500.000 đồng, thực hiện từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, bà Trần Đình Oanh T phải chịu, bà T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001348 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND P. Tân Thới Hiệp, Q12 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân